

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. VƯƠNG VĂN CHO*

Mục tiêu của hoạt động dạy học (HĐDH) môn tiếng Anh (TA) ở trường trung học cơ sở (THCS) cũng hướng tới mục đích giáo dục chung là làm cho người học học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, sử dụng TA một cách hiệu quả trong cuộc sống và nghề nghiệp. Để thực hiện mục tiêu này cần phải cải tiến đồng bộ các thành tố của HĐDH môn TA, trong đó sử dụng phương tiện dạy học (PTDH) là một trong những biện pháp quan trọng. Trong thực tiễn HĐDH môn TA hiện nay, việc sử dụng PTDH còn nhiều hạn chế, nhiều giáo viên (GV) quá lạm dụng hoặc sử dụng PTDH chưa đúng với các yêu cầu sư phạm. Điều này đã làm cho học sinh (HS) bị phân tán trong giờ học, dẫn đến năng lực tư duy trừu tượng bị hạn chế, hiệu quả của giờ học không cao.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, bài viết trình bày kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng sử dụng PTDH trong dạy học môn TA ở một số trường THCS công lập (CL) quận 6 (Q.6) thành phố (TP) Hồ Chí Minh (từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2012), từ đó đề xuất một số biện pháp sử dụng PTDH trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học bộ môn.

1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi kết hợp với phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu khảo sát. Mẫu khảo sát gồm: 27 cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn (TTCM), 45 GV dạy TA và 484 HS ở một số trường THCS CL Q.6 TP. Hồ Chí Minh.

Các trường được khảo sát là: THCS CL Bình Tây (49), THCS CL Nguyễn Đức Cảnh (50), THCS CL Đoàn kết (45), THCS CL Phú Định (78), THCS CL Nguyễn Văn Luông (90), THCS CL Lam Sơn (38), THCS CL Hậu Giang (52), THCS CL Phạm Đình Hồ (82).

2. Kết quả nghiên cứu

1) *Mức độ sử dụng các loại PTDH trong dạy học môn TA của GV*

Bảng 1. Đánh giá mức độ sử dụng các loại PTDH của GV trong dạy học

(Thường xuyên: 3; Khá thường xuyên: 2; Thỉnh thoảng: 1; Không: 0; Trung bình: TB)

| PTDH | Mức độ sử dụng | | | | ĐTB | |
|---|----------------|------|------|------|------|------|
| | 3 | 2 | 1 | 0 | | |
| 1. Tranh ảnh | N | 174 | 137 | 65 | 108 | 1,38 |
| | % | 36,0 | 28,3 | 13,4 | 22,3 | |
| 2. Vật thật | N | 316 | 92 | 56 | 20 | 1,73 |
| | % | 65,3 | 19,0 | 11,6 | 4,1 | |
| 3. Cassette | N | 46 | 123 | 102 | 213 | 1,00 |
| | % | 9,5 | 25,4 | 21,1 | 44,0 | |
| 4. Máy chiếu phim trong (Overhead) | N | 356 | 77 | 36 | 15 | 1,82 |
| | % | 73,6 | 15,9 | 7,4 | 3,1 | |
| 5. Máy tính, máy chiếu (Projector), trình chiếu PPT | N | 328 | 95 | 19 | 42 | 1,76 |
| | % | 67,8 | 19,6 | 3,9 | 8,7 | |

Kết quả ở bảng 1 cho thấy GV thường xuyên sử dụng các PTDH như vật thật, overhead, projector (ĐTB lần lượt là 1,73; 1,82; 1,76). Như vậy, việc sử dụng máy tính, máy chiếu projector để hỗ trợ HĐDH TA đã được thực hiện, phù hợp với chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào dạy học của Bộ GD-ĐT. Tuy nhiên, mức sử dụng thường xuyên của máy chiếu projector vẫn còn thấp so với việc sử dụng các PTDH khác. Điều đó chứng tỏ việc trang bị máy chiếu projector giữa các trường còn chưa đồng bộ (do loại máy chiếu này giá thành còn khá cao). Tranh ảnh (1,38), cassette (1,00) hiện nay đối với GV còn bất tiện khi sử dụng vì khá cồng kềnh nên mức độ sử dụng trung bình thấp là điều dễ hiểu. Vật thật và máy chiếu phim trong cũng được GV sử dụng trung bình ở mức khá cao (lần lượt là 1,73 và 1,82) chứng tỏ 2 loại phương tiện này vẫn còn tác động tốt đến quá trình giảng dạy của GV. Trên thực tế, GV vẫn phải sử dụng đến các PTDH hiện có của nhà trường trong tình hình nhiều trường chưa đủ khả năng trang bị đầy đủ máy chiếu projector. Gần đây, Ủy ban nhân dân (UBND) TP. Hồ Chí Minh đã có chủ trương hỗ trợ 50% kinh phí để trang bị bảng tương tác (Smart board)

* Trường THCS Phạm Đình Hồ, Q.6 - TP. Hồ Chí Minh

cho các trường từ mầm non đến trung học phổ thông toàn TP nhằm thực hiện Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng TA cho HS phổ thông và chuyên nghiệp TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020”, 50% còn lại do phụ huynh HS đóng góp trong 4 học kì tiếp theo. Đối với Q.6, mỗi trường THCS được trang bị 3 bộ. Đây là một chủ trương đúng đắn, kịp thời nhưng xem ra còn một số trường chưa ủng hộ vì giá thành còn khá cao (181.000.000 đồng/bộ).

2) Mức độ hứng thú của HS khi sử dụng các loại PTDH trong môn TA

Bảng 2. Đánh giá mức độ hứng thú của HS với các PTDH được sử dụng

(Không thích: 0; Thích: 1; Khá thích: 2; Rất thích: 3)

| PTDH | Mức độ hứng thú | | | | | TB |
|--|-----------------|------|------|------|------|------|
| | | 3 | 2 | 1 | 0 | |
| Tranh ảnh | N | 115 | 119 | 138 | 111 | 1.19 |
| | % | 23,8 | 24,6 | 28,5 | 22,9 | |
| Vật thật | N | 106 | 111 | 124 | 142 | 1.16 |
| | % | 21,9 | 22,9 | 25,6 | 29,3 | |
| Cassette | N | 102 | 125 | 143 | 113 | 1.15 |
| | % | 21,1 | 25,8 | 29,5 | 23,3 | |
| Máy chiếu phim trong (overhead) | N | 223 | 88 | 84 | 88 | 1.45 |
| | % | 46,1 | 18,2 | 17,4 | 18,2 | |
| Máy tính, máy chiếu (Projector), trình chiếu PPT | N | 266 | 66 | 87 | 64 | 1.54 |
| | % | 55,0 | 13,6 | 18,0 | 13,2 | |

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, phần lớn HS rất thích học với máy chiếu projector (mức trung bình cao nhất (1,54)). Điều đó khẳng định PTDH này đối với HS vẫn chiếm ưu thế so với các PTDH khác. Ngoài ra, máy chiếu phim trong (overhead) cũng được HS thích ở mức trung bình khá cao (1,45). Tranh ảnh, vật thật và cassette hiện nay ít sức hấp dẫn đối với HS do khá cồng kềnh, di chuyển lên lớp bất tiện, trong khi máy tính, máy chiếu projector, trình chiếu PPT được khai thác hợp lí các tính năng tiện ích có thể biến các vật thể ở trạng thái tĩnh thành vật thể ở trạng thái động một cách sinh động, hấp dẫn HS. Lí giải lí do tại sao HS lại thích học với máy tính, máy chiếu projector, trình chiếu PPT qua bảng khảo sát dưới đây:

Bảng 3. Em hãy giải thích vì sao em thích học với máy chiếu nhất?

| Nội dung | N | % |
|--|-----|------|
| | 142 | 29,3 |
| 1. Có nhiều ví dụ làm em thích | 3 | 0,6 |
| 2. Học bằng máy chiếu có hình ảnh đẹp dễ nhớ | 40 | 8,3 |
| 3. Liên quan đến đời sống | 1 | 0,2 |
| 4. Hứng thú trong việc học | 8 | 1,7 |
| 5. Dùng vật để giảng bài dễ hiểu hơn | 34 | 7,0 |
| 6. Sinh động hơn, dễ hiểu hơn | 216 | 44,6 |
| 7. Học bằng tranh ảnh thích hơn | 39 | 8,1 |

Kết quả bảng 3 cho thấy gần 50% HS thích học với máy chiếu projector vì nó mang tính sinh động, dễ hiểu hơn (44,6%). Kinh nghiệm thực tế cho thấy, tiết học nào được GV giảng dạy sinh động, dễ hiểu thì HS thích học.

3. Một số biện pháp quản lí sử dụng PTDH trong HĐDH môn TA ở trường THCS

1) Tăng cường quản lí việc khai thác và sử dụng có hiệu quả PTDH hiện có: - HT cần có kế hoạch phân bổ và sử dụng hợp lí lao động chuyên môn cho các phòng chức năng. Chẳng hạn, khi phân công GV hoặc nhân viên chuyên trách cho phòng lab, phòng có máy chiếu,... phải đảm bảo rằng họ có đủ năng lực để hiểu rõ và thẩm định giá trị sử dụng của từng loại PTDH. Người phụ trách các phòng chức năng cũng phải có kế hoạch khai thác, sử dụng và bảo quản các PTDH, đồng thời biết hướng dẫn hỗ trợ cho GV và HS trong quá trình sử dụng; - Tuyên truyền, nhắc nhở GV có ý thức sử dụng thường xuyên và có hiệu quả các PTDH hiện có; - Phân công phó hiệu trưởng (PHT) và TTCM giám sát việc chuẩn bị và sử dụng các PTDH trên lớp. Xem việc sử dụng các PTDH như là một yêu cầu cấp thiết của việc đổi mới phương pháp dạy học; và là tiêu chuẩn đánh giá thi đua trong GV.

2) Tăng cường bổ sung, đầu tư các PTDH mới. Bên cạnh việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các PTDH hiện có, HT các trường cần có kế hoạch tăng cường, bổ sung đầy đủ các PTDH mới, hiện đại. Trước mắt, trong điều kiện, đặc điểm của mỗi trường, HT có thể: - Vận động HS, phụ huynh HS, các ban ngành đoàn thể ngoài nhà trường đóng góp tài liệu, sách báo, các PTDH. Tổ chức đón nhận tất cả những đóng góp đó, dù nhỏ, một cách trân trọng và gửi thư cảm ơn; - Về lâu dài, HT cần có kế sách, chiến lược đầu tư các PTDH nhằm đáp ứng tốt nhất đòi hỏi thực tế của HĐDH theo yêu cầu mới, đặc biệt là trang bị ít nhất một máy projector và laptop để GV có điều kiện thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Hiện nay, nội dung chương trình SGK môn TA vẫn cần nghiên cứu hoàn chỉnh tiếp cho phù hợp với nguyện vọng của GV và HS. Thời lượng phân bổ giảng dạy ở từng khối, từng bài vẫn còn có chỗ bất hợp lí. Chẳng hạn, ở khối 9 có 10 đơn vị bài học mà chỉ phân bổ 2 tiết/tuần khiến GV TA không đủ thời gian luyện tập cho HS. Vì những lẽ đó, HT các trường cần tích cực triển khai phòng học chức năng có máy projector tại đơn vị mình quản lí để giúp GV TA phân nào khắc phục những hạn chế nêu trên. Phòng học chức năng nhằm giúp nâng cao chất lượng dạy học là điều cấp thiết trong giai đoạn

hiện nay. Thiếu phòng học chức năng sẽ khó đáp ứng được yêu cầu của Bộ GD-ĐT về việc thực hiện năm ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cũng như Đề án "Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng TA cho HS phổ thông và chuyên nghiệp TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020" của UBND TP. Hồ Chí Minh ngay từ năm học này.

3) Thực hiện tốt phương châm: trang bị phải gắn liền với sử dụng và bảo quản: - HT cần có kế hoạch tổ chức cho cán bộ chuyên trách thiết bị được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo quản, sử dụng các PTDH; - Tăng cường giáo dục GV và HS ý thức sử dụng và bảo quản các PTDH ở nhà trường; - Có chế độ khen thưởng đối với những cá nhân hoặc tập thể có ý thức bảo quản và đóng góp mới các PTDH, đồng thời có biện pháp xử lý kỉ luật hoặc bồi thường thỏa đáng đối với những trường hợp phá hoại hoặc làm hư hỏng các PTDH.

PTDH góp phần làm tăng hiệu quả quá trình nhận thức của HS trong trường hợp GV sử dụng hợp lí. Các nhà sư phạm đã nêu lên các nguyên tắc sử dụng PTDH trong dạy học, bao gồm: đúng lúc, đúng chỗ, đúng cường độ. Nếu sử dụng PTDH không đúng với những yêu cầu sư phạm cụ thể có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực, làm cho HS hoang mang, hiệu quả tiếp thu kém... Để phát huy hết hiệu quả và nâng cao vai trò của PTDH khi sử dụng, GV cần nắm vững ưu nhược điểm, các khả năng cũng như yêu cầu của từng loại PTDH. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT-Bộ GD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
2. Carol A. Chapelle. The spread of computer-assisted language learning. *Cambridge University Press*, 2009.
3. Nguyễn Thị Hạnh. *Phương pháp dạy học ngoại ngữ bằng phương tiện*. Sáng kiến kinh nghiệm, Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương, 2003.
4. Quyết định số 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020"*.
5. Quyết định số 448/QĐ-UBND của UBND TP. Hồ Chí Minh. *Quyết định về việc phê duyệt Đề án "Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020"*.

6. Trần Thị Hương. **Giáo dục học đại cương**. NXB Đại học sư phạm, TP. Hồ Chí Minh, 2011.

SUMMARY

Teaching aid is one of the supporting tools for teachers and students in teaching in general and English teaching in particular. The used teaching aids in English teaching in junior high schools establishments at district 6 - Hochiminh City asynchronous irregular and not to promote positive effect of each kind of teaching aid. Therefore, the research used teaching aid methods in teaching English at junior high schools is essential.

Tổ chức seminar trong...

(Tiếp theo trang 47)

học tập mà còn đánh giá NL của SV ứng với những NL mà mục tiêu học phần đó đặt ra. Đó là, GV phải đánh giá được NL lĩnh hội tri thức của SV dựa trên các kênh thông tin như: ý tưởng trình bày trong buổi thảo luận; tiểu luận; bài kiểm tra,... Bên cạnh đó, GV cần đánh giá NL đạt được của SV so với mục tiêu của môn học, của từng chủ đề, đánh giá những NL vượt trội và NL cần rèn luyện tiếp của SV.

Dạy học theo hướng tiếp cận NL sẽ góp phần đa dạng tạo ra lớp người mới năng động, tự tin, có NL làm việc. Tổ chức seminar là hình thức tổ chức dạy học phù hợp với việc rèn luyện NL nghề nghiệp cho SV, bước đầu hình thành cho SV khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, để tổ chức seminar trong dạy học theo hướng tiếp cận NL đạt hiệu quả thì ngay từ khi xây dựng chương trình, GV cần xác định những NL cần rèn luyện cho SV khi học phần đó. □

Tài liệu tham khảo

1. Toán 1. NXB Giáo dục, H. 2005.
2. Toán 2. NXB Giáo dục, H. 2005.
3. Toán 4. NXB Giáo dục, H. 2007.
4. Phó Đức Hòa. *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học tiểu học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2011.

SUMMARY

Ability-based teaching approach is an inevitable social trend aiming to develop learners' ability. Seminar is a form of teaching organization in university targeting at developing learners' ability. While teaching the module on "sets of numbers", we determine the system of abilities to train students, develop appropriate topics, and organize learners' ability approaching seminars.